

CHÍNH SÁCH NGOẠI THƯƠNG

Bài 1 Giới thiệu

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright
October 2022

Ari Kokko
Copenhagen Business School

Thông tin về giảng viên



Ari Kokko

- Giáo sư “Bắc Âu”
- Tốt nghiệp từ Trường Kinh tế Stockholm trong năm 1992
- Giáo sư tại Viện Abo Akademik 199—2001, SSE 2000-2010, CBS 2009-nay
- Các lĩnh vực nghiên cứu chính: thương mại quốc tế, FDI, phát triển, IB
- Giảng viên đã làm việc nhiều ở Đông Nam Á (Việt Nam), Nhật Bản và Trung Quốc
- Các hoạt động bên ngoài học thuật: thực hiện các dự án cho Sida, Bộ Ngoại giao Thụy Điển, các bộ ngành của chính phủ Việt Nam, H&M, SAAB, v.v.
- Nghiên cứu gần đây: “Ai là người sử dụng các hiệp định thương mại tự do của EU? Phân tích Hiệp định Thương mại Tự do EU-Hàn Quốc ở cấp giao dịch” World Trade Review, 2021 (đồng tác giả với J. Kasteng và P. Tingvall)

Nội dung buổi học

- Vì sao chúng ta cần quan tâm đến kinh tế quốc tế?
- Các tác động của toàn cầu hóa và quốc tế hóa
- Các mục tiêu học tập và lịch học
- Lý thuyết thương mại và chính sách thương mại: quan điểm tân cổ điển

Vì sao chúng ta cần quan tâm đến thương mại?

- Để mua được hàng hóa không có trong nước
- Để mua được hàng hóa nước ngoài rẻ hơn so với trong nước
- Để kiếm tiền
- Để hưởng lợi từ tính kinh tế theo quy mô
- Để tăng trưởng nhanh hơn
- Để tiếp cận với các nguồn lực nước ngoài

Vì sao chúng ta cần quan tâm đến thương mại?

- Để mua được hàng hóa không có trong nước. Muối
- Để mua được hàng hóa nước ngoài rẻ hơn so với trong nước. Vải của Anh quốc
- Để kiếm tiền. *Hoặc vàng – chủ nghĩa trọng thương*
- Để hưởng lợi từ tính kinh tế theo quy mô. Chi phí thấp hơn, năng lực cạnh tranh, quy mô nhập khẩu
- Để tăng trưởng nhanh hơn. Các hiệu ứng động: cạnh tranh, R&D, chuyển giao công nghệ
- Để tiếp cận với các nguồn lực nước ngoài. *FDI*

Các lý thuyết, chính sách và chiến lược khác nhau tùy thuộc vào động cơ

Toàn cầu hóa là gì?

Đặc điểm của một thế giới toàn cầu hóa:

Đặc điểm của một thế giới toàn cầu hóa:

- Liên lạc tốt hơn
- Thương mại tự do
- Các đồng tiền có khả năng chuyển đổi và dòng vốn di động
- Các tập đoàn đa quốc gia
- Dòng chảy công nghệ
- Tăng trưởng xuất khẩu

Toàn cầu hóa đầu thế kỷ 20 (năm 1900)

- Liên lạc tốt hơn
 - Động cơ hơi nước, điện tín, điện thoại
- Thương mại tự do
- Các đồng tiền có khả năng chuyển đổi và dòng vốn di động
 - Bản vị vàng
- Các tập đoàn đa quốc gia
 - Nhiều tập đoàn khổng lồ ngày nay
- Dòng chảy công nghệ
 - Các triển lãm thế giới
- Xuất khẩu tăng trưởng
 - Nông sản, sản phẩm công nghiệp chế biến

Toàn cầu hóa đầu thế kỷ 21 (năm 2000)

- Liên lạc tốt hơn
 - ICT: viễn thông và internet
- Thương mại tự do
 - WTO và hội nhập khu vực
- Các đồng tiền có khả năng chuyển đổi và sự dịch chuyển vốn
 - Thậm chí hình thành các liên minh tiền tệ
- Các tập đoàn đa quốc gia
 - Ngay cả các doanh nghiệp nhỏ cũng trở thành tập đoàn đa quốc gia
- Dòng chảy công nghệ
 - Khoa học và giáo dục
- Xuất khẩu trở thành điều thiết yếu

Khác biệt giữa quá khứ và hiện tại

- Chuỗi giá trị có thể phân nhỏ
 - Các hệ thống sản xuất toàn cầu và chuyên môn hóa sâu trong các tập đoàn đa quốc gia
- Dịch vụ trở thành một phần của nền kinh tế toàn cầu
 - Và ngày càng giữ vai trò quan trọng trong cả thương mại và FDI
- Thị trường toàn cầu
 - Cạnh tranh toàn cầu trong hầu hết mọi ngành nghề
- Các vấn đề môi trường toàn cầu
- Người tiêu dùng toàn cầu
 - Áp lực đối với các hành vi có đạo đức

Tác động của toàn cầu hóa: đối với các nước

- Tái cấu trúc
 - Thay đổi công nghệ nhanh, chuyên môn hóa, phân công lao động
- Nhiều cơ hội lớn
 - Suất sinh lợi cao cho các chính sách tốt: có thể thúc đẩy tăng trưởng bằng các dòng vốn và công nghệ nước ngoài
- Nhiều nguy cơ lớn
 - Hình phạt khắc nghiệt cho các chính sách tệ: kể cả doanh nghiệp nội địa cũng sẽ rời đi
- Có phải nhà nước ngày càng quan trọng kể cả khi thị trường chiếm lĩnh vị trí trung tâm?
 - Tự do thương mại, dòng vốn linh hoạt, và hài hòa hóa đồng nghĩa với những khác biệt chính sách còn lại càng có sức ảnh hưởng hơn

Thách thức dành cho các nhà hoạch định chính sách

- Cần phải điều chỉnh các quy định và thể chế
- Các công cụ hoạch định chính sách mới ngày càng trở nên quan trọng
 - Vai trò của chính sách thương mại và chính sách tỷ giá ngày càng nhỏ bé?
 - Chính sách công nghiệp hóa ngày càng trở nên quan trọng: các tiêu chuẩn, thuế, thị trường lao động, giáo dục, môi trường, y tế
 - Nghịch lý: môi trường kinh doanh địa phương ngày càng quan trọng khi thế giới ngày càng toàn cầu hóa

Tác động của toàn cầu hóa: đối với doanh nghiệp

- Cơ hội
 - Thị trường không giới hạn
 - Tiếp cận với các yếu tố sản xuất rẻ hơn
- Nguy cơ
 - Cạnh tranh từ những người giỏi nhất
 - Sóng ngầm ở Bắc Kinh

Thách thức dành cho doanh nghiệp

- Nên xử lý kinh doanh quốc tế như thế nào
 - Chọn lựa thị trường và gia nhập thị trường: doanh nghiệp nên nhắm đến những nước nào và cách bước vào thị trường ở những nước này?
 - Vận hành doanh nghiệp: giống như trong nước, hay...?
 - Thể chế: nên ứng xử với các quy định và quy tắc chính thức và phi chính thức như thế nào
 - Đối thủ cạnh tranh: ở nước nhà và nước ngoài
 - Rủi ro: cả về kinh tế và chính trị
 - Các chương ngại vật còn lại: chi phí vận chuyển

Tuần tiếp theo

- Tám buổi giảng
 - Giới thiệu
 - Chính sách thương mại trong thế giới tân cổ điển
 - Chính sách thương mại "mới"
 - Hội nhập khu vực và các hiệp định thương mại tự do
 - Các chủ đề mới: thương mại ở cấp doanh nghiệp
 - Sự dịch chuyển của các yếu tố sản xuất và đầu tư trực tiếp nước ngoài
 - Năng lực cạnh tranh quốc tế
 - Nâng cấp công nghiệp: mô hình của Thụy Điển

Lý thuyết thương mại 1: Chương trình học

- Các lý thuyết thương mại cổ điển
 - Kết luận chính: tất cả các nước đều được hưởng lợi nếu tỉ số giá trong các nền kinh tế tự cung tự cấp không giống nhau.
- Lý thuyết tân cổ điển
 - Mô hình Heckscher-Ohlin
- Hệ quả chính sách
 - Các thể chế dành cho thương mại toàn cầu

Lợi ích từ thương mại: góc nhìn đơn giản

- Các mô hình thương mại cổ điển
 - Adam Smith 1776: lợi thế tuyệt đối và chuyên môn hóa
 - David Ricardo 1815: lợi thế tương đối và chuyên môn hóa
- Lợi ích rõ ràng từ thương mại nếu các nước có thể mạnh ở những lĩnh vực khác nhau: *lợi thế tuyệt đối*
- Lợi ích kém rõ ràng hơn (nhưng không thể tranh cãi) từ thương mại thậm chí khi một nước có thể mạnh “vượt trội” ở tất cả các lĩnh vực: *lợi thế tương đối*

Các mô hình cổ điển đơn giản

- Các giả định
 - Có hai nước, hai sản phẩm
 - Lao động là yếu tố sản xuất duy nhất
 - Các nước có công nghệ khác nhau: hàm lượng lao động để sản xuất một đơn vị sản lượng cũng khác nhau giữa hai nước
 - Không có giá tiền, chỉ có giá tương đối (giá so sánh)

(suất sinh lợi không đổi theo quy mô, không có chi phí giao dịch, không có bóp méo chính sách + các đơn giản hóa khác)

Lợi thế tuyệt đối

	Rượu	Vải
Anh	20	10
Bồ Đào Nha	10	20

Hàm lượng lao động yêu cầu để sản xuất ra một đơn vị sản lượng

Lợi thế tuyệt đối

- Giá tương đối của vải ở Anh là: 0,5 rượu
- Giá tương đối của vải ở Bồ Đào Nha là: 2 rượu

=> Thương mại sẽ có lợi nếu Anh chuyên môn hóa vào sản xuất vải trong khi Bồ Đào Nha tập trung vào sản xuất rượu, và cả hai nước buôn bán trao đổi rượu và vải trên thị trường quốc tế

Thương mại sẽ hấp dẫn đối với cả hai nước nếu tỉ số giá quốc tế nằm giữa mức giá ở hai nước trước khi có thương mại

$$0.5 \text{ rượu} < 1 \text{ vải} < 2 \text{ rượu}$$

Lợi thế tương đối

	Rượu	Vải
Anh	20	30
Bồ Đào Nha	10	20

Hàm lượng lao động yêu cầu để sản xuất ra một đơn vị sản lượng

Lợi thế tương đối

- Giá tương đối của vải ở Anh là: 1,5 rượu
- Giá tương đối của vải ở Bồ Đào Nha là: 2 rượu

⇒ Thương mại sẽ có lợi nếu Anh chuyên môn hóa vào sản xuất vải trong khi Bồ Đào Nha tập trung vào sản xuất rượu và hai nước buôn bán với nhau trên thị trường quốc tế

Thương mại sẽ hấp dẫn với cả hai nước nếu tỉ số giá quốc tế là

$$1.5 \text{ rượu} < \text{vải} < 2 \text{ rượu}$$

$$(0.5 \text{ vải} < \text{rượu} < 0.67 \text{ vải})$$

Lợi thế tương đối

- Thương mại vẫn có sức hút nếu giá tương đối ở hai nước không giống nhau
 - Khác biệt sẽ thúc đẩy thương mại
- Nguyên tắc cơ bản của thương mại quốc tế: chuyên môn hóa vào các hoạt động có lợi thế tương đối (nghĩa là, tập trung vào những ngành nghề có chi phí cơ hội thấp hơn so với nước đối tác)
- Nhưng các mô hình này không cho chúng ta biết lợi ích từ thương mại được phân chia như thế nào. Anh hay Bồ Đào Nha, nước nào hưởng lợi nhiều hơn? Và các nhà sản xuất rượu ở Anh sẽ nghĩ như thế nào về thương mại quốc tế?

Bài tập

- Chúng ta đã chứng minh thương mại có thể hấp dẫn đối với các nước nếu có sự khác biệt về giá. Nhưng thương mại có tốt cho thu nhập quốc gia và của cải quốc gia hay không?
- Giả sử mỗi nước có 1000 đơn vị lao động, phân nửa được dùng để sản xuất rượu và phân nửa được dùng cho sản xuất vải trong trạng thái các nước không giao dịch buôn bán với nhau. Trình độ công nghệ được cho sẵn với các hệ số trong các ví dụ trước. Như vậy lúc này có tiềm năng để các nước chuyên môn hóa và tham gia thương mại. Chứng minh lợi ích từ thương mại với lợi thế tuyệt đối và lợi thế tương đối.

Các mô hình tân cổ điển

- Trong mô hình tân cổ điển, khác biệt về giá liên quan đến khác biệt trong trình độ công nghệ. Nhưng khác biệt trong công nghệ có phải là lý do duy nhất để tham gia thương mại?
- Cuối thế kỷ 19, công nghệ hiện đại đã bắt đầu lan tỏa: thông tin liên lạc tốt hơn và các dự án chuyển giao công nghệ có chủ đích – Các Hội chợ Thế giới – đã lan tỏa tri thức trên toàn cầu.
- Khi trình độ công nghệ của các nước bắt đầu hội tụ, cần phải có các mô hình thương mại mới. Mô hình *Heckscher-Ohlin*, ra đời trong thập niên 1920, đưa ra một cách giải thích khác cho thương mại.

Mô hình Heckscher-Ohlin

- Có hai nước, hai sản phẩm và hai yếu tố sản xuất (lao động và vốn)
- Không có khác biệt về trình độ công nghệ giữa hai nước
- Khác biệt giữa hai ngành nghề ở hai nước: một ngành thâm dụng vốn và một ngành thâm dụng lao động
- Khác biệt giữa hai nước: một nước dồi dào vốn và một nước dồi dào lao động

Mô hình Heckscher-Ohlin

- Nước có nguồn lao động dồi dào sẽ có lao động tương đối rẻ so với nước kia, và điều này đem đến lợi thế tương đối trong những ngành thâm dụng lao động
- Mô hình cân bằng tổng quát hữu ích: thể hiện tương ứng giữa nguồn lực các yếu tố sản xuất, giá của yếu tố sản xuất, giá của hàng hóa, và thương mại
- Giả định: suất sinh lợi không đổi theo quy mô, không có chi phí vận chuyển, không có can thiệp của chính phủ, không có khác biệt về cầu

Kết luận chính sách từ mô hình cổ điển và tân cổ điển ...

- Tất cả các nước đều hưởng lợi từ thương mại quốc tế
- Tăng cường thương mại giúp tăng lợi ích: thương mại tự do tốt hơn chủ nghĩa bảo hộ
- ... nhưng rất khó để một nước đơn phương tự do hóa thương mại
- Cần phải có các cơ chế để tự do hóa thương mại đa phương như ITO, GATT, WTO

...và các kết luận chính sách từ lịch sử

- Giai đoạn hoàng kim đầu tiên của quốc tế hóa (1870-1914) bị thay thế bởi chủ nghĩa bảo hộ trong giai đoạn giữa hai cuộc thế chiến (1920-1939)
 - Chủ nghĩa cô lập có góp phần vào Chiến tranh Thế giới II hay không?
- Cần xây dựng môi trường quốc tế cởi mở hơn sau chiến tranh thế giới II
 - Tránh các sai lầm trong giai đoạn giữa hai cuộc thế chiến
 - Thương mại quốc tế là điều cần thiết để châu Âu phục hồi sau chiến tranh

Kiến trúc quốc tế sau CTTG II (các thể chế Bretton-Wood)

- IBRD
 - Để tái thiết các nước bị chiến tranh tàn phá
- IMF
 - Để hỗ trợ khả năng chuyển đổi của các đồng tiền và ổn định tài chính
- ITO
 - Để đặt ra quy luật cho thương mại tự do toàn cầu
- Quỹ Hàng hóa
 - Để bình ổn giá cả của những hàng hóa quan trọng